

Số: 72 /QĐ-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 10020/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5373/QĐ-SYT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính kế toán tại Tờ trình số 01/TTr-TCKT ngày 16/01/2023 về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức (Đính kèm).

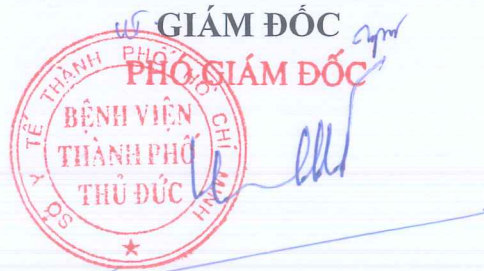
Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng thông báo và đăng lên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng thuộc Bệnh viện thành phố Thủ Đức thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



TS.BS. *Vũ Trí Chánh*

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Đính kèm theo Quyết định số 72 /QĐ-BV ngày 16 /01/2023 của
Bệnh viện thành phố Thủ Đức)

Đơn vị: triệu đồng

Loại khoản	STT	Nội dung	Số tiền
130-132	I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
	1	Số thu phí, lệ phí	
	2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
	2.1	Chi sự nghiệp	
	a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	2.2	Chi quản lý hành chính	
	a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
	II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.600
	1	Chi thường xuyên	0
		- 10% tiết kiệm cải cách tiền lương	
		- Nguồn cải cách tiền lương	
	2	Chi không thường xuyên	5.600
		- 10% tiết kiệm từ mua sắm, sửa chữa	500
		- Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất	4.500
	- Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế		
	- Nguồn cải cách tiền lương		
	- Kinh phí chương trình sức khỏe		
	- Kinh phí chăm sóc sức khỏe cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	600	